

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 14/2022/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Lạt, ngày 30 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Mai Lương Anh

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hà T; sinh năm: 1993.

Trú tại: Tổ 06, thôn 5, xã Tà N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 06, thôn 5, xã Tà N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày 23/12/2019.

Bị đơn: Ông(bà) K rã Jan Ha Đ (Ha Đ)

Trú tại: Tổ 03, thôn 02, xã Tà Nung, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn có ông Dương Huy V, sinh năm 1966, theo văn bản ủy quyền ngày 09/12/2021.

Địa chỉ: Thôn 02, xã Tà N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

1/ Ông (bà): Kơ Să Ha B. Ông (bà): Kơ Să Ha L. Ông (bà): Kơ Să K' S. Ông (bà): Kơ Să Ha Nh. Ông(bà): Kơ Să Ha N. Ông(bà): Kơ Să K' Nh. Ông(bà): Kơ Să K' U. Ông(bà): Kơ Să Ha Nh (Nh). Ông(bà): Ka Să K'G.

Cùng trú tại: Tổ 3, thôn 02, xã Tà N, thành phố Đà Lạt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trần Thị Hà Trang và ông Kră Jan Ha Đông (Ha Đông) thống nhất hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (giấy sang nhượng đất) lập tháng 5 năm 2019.

2.2. Ông Kră Jan Ha Đ (Ha Đ) có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Hà T số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) đã nhận theo giấy giấy sang nhượng đất lập tháng 5 năm 2019.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án

2.3. Về án phí: Hoàng trả cho bà Trần Thị Hà T số tiền 12.000.000đồng(mười hai triệu đồng) mà bà T đã tạm nộp theo biên lai thu số 0003852 ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đà Lạt).

Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Kră Jan Ha Đ (Ha Đ) phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Kră Jan Ha Đ (Ha Đ) thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ tiền án phí theo quy định

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điền